

OVERVIEW OF RESEARCH ON METHODS AND FORMS OF EDUCATING NARRATIVE SKILLS FOR PRESCHOOL CHILDREN

Vu Kieu Anh

Hanoi Pedagogical University 2

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 01/01/2025 Revised: 19/3/2025 Published: 20/3/2025	Narrative skills play a very important role in the life and development of people in general and of children in particular. Narration skills are a condition for people to express their personal thoughts, feelings, aspirations and viewpoints to everyone around them. With the goal of clarifying and analyzing methods and forms of narrative skills education for preschool children, this study approaches through a descriptive overview and data analysis from 35 studies in 8 countries in the world. The results of the study show that educational methods of narrative skills for preschool children include scaffolding methods, conversational methods, games, and narrative-based language intervention, methods of supporting knowledge in language and literacy); Forms of narrative skills education include through experience, through scientific discovery, through teaching children to tell stories... This article provides important information to propose appropriate educational measures for preschool children in Vietnam, which has been not paid much attention.
KEYWORDS	
Method Form Education Narrative skills Preschool children Overview	

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC GIÁO DỤC KĨ NĂNG TƯỜNG THUẬT CHO TRẺ MẪU GIÁO

Vũ Kiều Anh

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 01/01/2025 Ngày hoàn thiện: 19/3/2025 Ngày đăng: 20/3/2025	Kĩ năng tường thuật có vai trò rất quan trọng trong đời sống cũng như sự phát triển của con người nói chung và của trẻ em nói riêng. Kĩ năng tường thuật là điều kiện để con người biểu đạt được những tâm tư, tình cảm, nguyện vọng và quan điểm suy nghĩ của cá nhân mình đến mọi người xung quanh. Với mục tiêu làm rõ và phân tích các phương pháp và hình thức giáo dục kĩ năng tường thuật cho trẻ mầm non, nghiên cứu này tiếp cận thông qua phương pháp tổng quan mô tả và phân tích dữ liệu từ 35 nghiên cứu tại 8 quốc gia trên thế giới. Kết quả của nghiên cứu chỉ ra rằng, các phương pháp giáo dục kĩ năng tường thuật cho trẻ mầm non bao gồm phương pháp giàn giáo, phương pháp đàm thoại trò chuyện, phương pháp trò chơi, phương pháp can thiệp ngôn ngữ dựa trên tường thuật, phương pháp hỗ trợ kiến thức về ngôn ngữ đọc và viết); các hình thức giáo dục kĩ năng tường thuật bao gồm thông qua trải nghiệm, thông qua khám phá khoa học, thông qua dạy trẻ kể chuyện.... Bài báo tổng quan về phương pháp và hình thức giáo dục kĩ năng tường thuật cho trẻ mẫu giáo này cung cấp thông tin quan trọng để đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp cho trẻ mẫu giáo tại Việt Nam, một lĩnh vực mà các nghiên cứu chưa tập trung nhiều.
TỪ KHÓA	
Phương pháp Hình thức Giáo dục Kĩ năng tường thuật Trẻ mẫu giáo Tổng quan	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11795>

Email: vukieuanh@hpu2.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

162

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Kỹ năng tường thuật là khả năng truyền đạt và tái hiện một sự kiện hoặc thông tin một cách rõ ràng và sinh động. Nó không chỉ đơn thuần là việc nói hoặc viết một cách sắc nét mà còn bao gồm khả năng lắng nghe và hiểu sâu sắc để sau đó có thể tái hiện một cách chân thực. Đặc biệt đối với trẻ mầm non, kỹ năng tường thuật đóng vai trò quan trọng trong việc truyền đạt thông tin và tạo ra một môi trường giao tiếp tích cực và tư duy sáng tạo. Ngoài ra, kỹ năng tường thuật còn có đóng góp quan trọng đối với kết quả học tập sau này của trẻ em và là nền tảng của sự phát triển khả năng đọc viết [1]. Thực hiện hoạt động diễn đạt đòi hỏi trẻ em phải sử dụng từ vựng một cách linh hoạt, kết nối các ý tưởng thành các câu hoàn chỉnh, tổ chức thông tin một cách có logic và diễn đạt lại một cách sinh động. Điều này giúp trẻ em phát triển tư duy, mở rộng vốn từ vựng, tăng cường sự tự tin và sáng tạo trong việc chia sẻ thông tin với người khác. Ngoài ra, kỹ năng tường thuật cũng đóng góp quan trọng vào kết quả học tập sau này của trẻ em và là nền tảng cho sự phát triển kỹ năng đọc viết. Mặc dù đã có một số nghiên cứu về giáo dục kỹ năng tường thuật như phương pháp can thiệp ngôn ngữ dựa trên tường thuật (NBLI) của Boudreau. D [2], hay nghiên cứu về phương thức đánh giá kỹ năng tường thuật của trẻ nhỏ [3] và trẻ sinh non [4] hoặc độ tuổi lớn hơn là ở cuối cấp mầm non, đầu cấp tiểu học [5], [6]; những nghiên cứu về sự phát triển của kỹ năng tường thuật [7], [8]. Nhưng tại Việt Nam, vấn đề này chưa được nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống. Với mục tiêu tìm hiểu về các phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng tường thuật của trẻ mẫu giáo, bài viết này sẽ tổng hợp các nghiên cứu liên quan để đưa ra cái nhìn tổng quan và sâu sắc hơn về vấn đề này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này tìm hiểu tổng quan về phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng tường thuật của trẻ mầm non từ các nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam. Nghiên cứu tổng quan được người nghiên cứu sử dụng để thu thập dữ liệu. Đây là quá trình tổng hợp, đánh giá và tổ chức các công trình nghiên cứu đã được công bố về phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non nhằm mục đích tóm tắt các kết quả nghiên cứu, xác định các lỗ hổng và đưa ra các khuyến nghị cho nghiên cứu trong tương lai. Nghiên cứu tổng quan được sử dụng với một khối lượng tài liệu phong phú. Để tìm kiếm tài liệu phục vụ cho nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng một số nguồn tài liệu quốc tế và trong nước từ một vài trang tìm kiếm khác nhau. Trang tìm kiếm đầu tiên được sử dụng là Google Scholar (<https://scholar.google.com>) với nguồn tài liệu miễn phí và sẵn có để tìm kiếm cả tài liệu tiếng Anh và tiếng Việt. Các từ khóa được người nghiên cứu sử dụng để tìm kiếm cho tài liệu tiếng Việt là “phương pháp”, “hình thức”, “giáo dục”, “kỹ năng tường thuật”, “trẻ mầm non”. Các từ khóa được sử dụng để tìm kiếm cho tài liệu tiếng Anh là “method”, “form”, “education”, “narrative” “skills”, “preschool children”. Kết quả từ các trang tìm kiếm với các từ khóa tiếng Anh và tiếng Việt, có 35 bài liên quan đến nội dung nghiên cứu. 35 bài báo thu thập được được đọc, phân tích và tóm tắt nội dung theo thứ tự: Nghiên cứu, tác giả/năm ngôn ngữ, cỡ mẫu, độ tuổi. Thông tin tóm tắt 35 bài nghiên cứu được trình bày ở bảng 1 (tóm tắt các nghiên cứu về phương pháp giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non) và bảng 2 (tóm tắt các nghiên cứu về hình thức giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non).

Bảng 1. Tóm tắt các nghiên cứu về phương pháp giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mẫu giáo

Phương pháp giáo dục	Tác giả/Nhóm tác giả	Quốc gia	Cỡ mẫu	Độ tuổi
Phương pháp gián giáo	Hoggan và cộng sự (1994)	Hoa Kỳ	20	
	Silva và cộng sự (2014)	Chi lê	60	3 - 6 tuổi
	Vretudaki, H (2021)	Hy Lạp	98	5 - 6 tuổi
	Pesco và cộng sự (2017)	Canada	806	41-74 tháng tuổi
Phương pháp đàm thoại - trò chuyện	Pesco và cộng sự (2017)	Canada	806	41-74 tháng tuổi

Phương pháp giáo dục	Tác giả/Nhóm tác giả	Quốc gia	Cỡ mẫu	Độ tuổi
	Peterson và cộng sự (1994)	Chicago	10 (5 trai, 5 gái)	25 - 27 tháng tuổi
	Vretudaki, H (2021)	Hy Lạp	98	5 - 6 tuổi
	Gardner-Neblett và cộng sự (2012)	Mỹ (Mỹ gốc phi)		3 - 6 tuổi
	Stadler và cộng sự (2005)	Mỹ	14	3 - 5 tuổi
	Silva và cộng sự (2014)	Chi lê	60	3 - 6 tuổi
Phương pháp trò chơi	Pesco và cộng sự (2017)	Canada	806	41-74 tháng tuổi
	Boudreau, D. (2008)	Mỹ	23	3 - 6 tuổi
	McLean và cộng sự. (2015)	Úc		4 tuổi
Phương pháp can thiệp ngôn ngữ dựa trên tường thuật (NBLI)	Boudreau, D. (2008)	Mỹ	23	3 - 6 tuổi
Phương pháp hỗ trợ Kiến thức về Ngôn ngữ và Đọc viết - Supporting Knowledge in Language and Literacy (SKILL)	Gillam cùng cộng sự., (2016)	Hoa Kỳ		5 – 12 tuổi

Bảng 2. Tóm tắt các nghiên cứu về hình thức giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mẫu giáo

Hình thức giáo dục	Tác giả/Nhóm tác giả	Quốc gia	Cỡ mẫu	Độ tuổi
Thông qua trải nghiệm	Đặng Thị Ngọc Phượng và cộng sự. (2021)	Việt Nam	120 GV	
	Paris và cộng sự. (2003)	Hoa Kỳ	158	6 tuổi
	Vretudaki, H., 2021	Hy Lạp	98	5 - 6 tuổi
	Lã Thị Bắc Lý và cộng sự. (2021)	Việt Nam		5 – 6 tuổi
	Cao Thị Hồng Nhung. (2019)	Việt Nam		5 – 6 tuổi
Thông qua khám phá khoa học	Peterson, S. M. (2009)	Mỹ	~ 192	52,41 - 57,3 tháng tuổi
Thông qua dạy trẻ kể chuyện	Davies và cộng sự., (2004)		46	5 -7 tuổi
	Kanellou và cộng sự. (2016)	Hy Lạp	237	4 - 7 tuổi
	Pesco và cộng sự. (2017)	Canada	806	41-74 tháng tuổi
	Peterson, C. (1994)	Canada	51 (31 Nam 20 Nữ)	4 - 7 tuổi
	Green, L. B., & Klecan-Aker, J. S. (2012)	Texas, Mỹ	24 (14 nam, 10 nữ)	6 tuổi

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Những nghiên cứu về kỹ năng tường thuật của trẻ em

Có nhiều nghiên cứu đề cập đến kỹ năng tường thuật của trẻ em với nhiều quan điểm khác nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu [2]-[9] đều cho rằng kỹ năng tường thuật được tạo ra từ ít nhất hai câu nói để trình bày một loạt các sự kiện theo thứ tự nhân quả và thời gian; những sự kiện này có thể là những sự kiện có thật trong thực tiễn cuộc sống của trẻ. Các nghiên cứu [10]-[13] đã nhận định rằng kỹ năng tường thuật xuất hiện ngay từ năm thứ hai hoặc thứ ba của trẻ và giúp trẻ hiểu được những trải nghiệm thực tiễn của mình trong cuộc sống hàng ngày cũng như sắp xếp và

diễn giải chúng. Kỹ năng tường thuật là một công cụ diễn ngôn mà qua đó trẻ em thuộc các nền văn hóa khác nhau đều có thể hiểu được trải nghiệm sống của mình và truyền đạt những trải nghiệm này đến những người quan trọng khác. Khác với quan điểm trên, các nghiên cứu [3], [4], [14], [15] lại cho rằng ngoài yếu tố sự kiện có thật thì kỹ năng tường thuật thể hiện khả năng của trẻ tạo ra một sản phẩm ngôn ngữ có trình tự thời gian về một sự kiện hư cấu.

Kết quả nghiên cứu về kỹ năng tường thuật của các nhóm tác giả đề cập đến hình thức tường thuật bằng (1) ngôn ngữ nói, (2) ngôn ngữ viết. Theo nghiên cứu [2], [3], [5], [6], [9], kỹ năng tường thuật bao gồm khả năng xâu chuỗi các sự kiện, tạo ra một văn bản gắn kết thông qua việc sử dụng các dấu hiệu ngôn ngữ nói rõ ràng, sử dụng từ vựng chính xác, hầu hết các nghiên cứu tập trung vào ngôn ngữ nói. Tuy vậy, một số nghiên cứu như [4], [8] lại có quan điểm rằng kỹ năng tường thuật ngoài việc được thể hiện ở hình thức sử dụng ngôn ngữ nói thì còn là khả năng trẻ kể một sự kiện dưới hình thức ngôn ngữ viết. Điều này cho thấy, các hình thức thể hiện kỹ năng tường thuật của trẻ rất phong phú và linh hoạt.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu không trực tiếp sử dụng thuật ngữ kỹ năng tường thuật mà xoay quanh các vấn đề khác nhau có liên quan đến kỹ năng tường thuật như (1) khả năng kể chuyện của trẻ em [16]-[18], (2) phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ [18]-[21]. Hầu hết các nghiên cứu ở trong nước đề cập đến các vấn đề về phát triển khả năng ngôn ngữ của trẻ nói chung và chưa có nghiên cứu nào đề cập đến kỹ năng tường thuật cho trẻ em.

3.2. Phương pháp giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non

Hiện nay, số lượng nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non còn rất ít. Phần lớn các nghiên cứu chỉ tập trung vào phương pháp giáo dục kỹ năng ngôn ngữ nói chung, trong đó kỹ năng tường thuật được xem là một biểu hiện cụ thể của sự phát triển ngôn ngữ. Tuy nhiên, một số nghiên cứu đã gián tiếp đề cập đến giáo dục kỹ năng tường thuật thông qua các phương pháp như giàn giáo, đàm thoại – trò chuyện, trò chơi, can thiệp ngôn ngữ dựa trên tường thuật. Những phương pháp này không chỉ giúp trẻ phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn hỗ trợ hình thành khả năng ghi nhớ, sắp xếp trình tự sự kiện và diễn đạt mạch lạc – những yếu tố quan trọng của kỹ năng tường thuật. Do đó, mặc dù chưa có nhiều nghiên cứu chuyên biệt về giáo dục kỹ năng tường thuật, có thể thấy rằng các phương pháp giáo dục đều hướng đến các biểu hiện của kỹ năng tường thuật và đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non. Cụ thể như:

Phương pháp giàn giáo: Nhóm các tác giả Vretudaki [9]; Pesco và cộng sự [25]; Hoggan và cộng sự [26] đã sử dụng phương pháp giàn giáo trong nghiên cứu của mình để giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ em. Giàn giáo dường như cũng là một cách tiếp cận phổ biến để hướng dẫn tường thuật. Thật vậy, dàn dựng bằng lời nói (tức là thông qua việc đặt câu hỏi, thu hút trẻ kể lại hoặc tóm tắt câu chuyện và thảo luận về các câu chuyện) là chiến lược thường xuyên nhất được tìm thấy trong quá trình đánh giá sâu rộng của họ về các chiến lược giáo dục kỹ năng tường thuật được báo cáo trong chuyên môn và nghiên cứu về kỹ năng tường thuật dành cho lứa tuổi học sinh. Khi giáo viên sử dụng nhiệm vụ trả lời câu hỏi, họ sẽ hướng dẫn trẻ về những gì có giá trị và những gì phải đưa vào tường thuật. Silva và cộng sự [27] lập luận rằng không có gì ngạc nhiên khi các sản phẩm tường thuật của trẻ em được hoàn thành sau khi trẻ trả lời một loạt câu hỏi về các thành phần tường thuật, trẻ sẽ tường thuật mạch lạc hơn và có chất lượng cấu trúc cao hơn so với những sản phẩm được tạo ra trước đó.

Phương pháp đàm thoại – trò chuyện: Mặc dù phương pháp giàn giáo có khá nhiều ưu điểm phù hợp, tuy vậy các nghiên cứu [8], [9], [15], [25], [27], [28] có cùng quan điểm lập luận rằng cho đến nay, việc cung cấp kiến thức cho trẻ em bằng lời nói trong bối cảnh đọc sách truyện là cách tiếp cận được ưa thích để hướng dẫn. Hơn nữa, mặc dù giảng dạy kết hợp phương pháp giàn giáo bằng lời nói với các phương pháp tiếp cận rõ ràng (giảng dạy trực tiếp, thực hành có hướng dẫn, mô hình hóa, v.v.) nhưng dường như không hiệu quả hơn so với giảng dạy bằng lời nói đơn thuần, vấn đề này đáng được chú trọng hơn nữa. Cuối cùng, sự pha trộn giữa các chiến lược ngôn

từ và phi ngôn ngữ có hiệu quả hơn các chiến lược ngôn từ đơn thuần trong việc bồi dưỡng các kỹ năng tường thuật. Nhóm các tác giả đã nhận định rằng việc sử dụng phương pháp đàm thoại, trao đổi, thảo luận; cụ thể là sự tham gia của trẻ vào cuộc đối thoại trước, sau hoặc trong khi tường thuật và sự tham gia của trẻ vào việc kể lại, tóm tắt và thảo luận các câu chuyện, là phương pháp giảng dạy chủ yếu nhằm thúc đẩy kỹ năng kể chuyện của trẻ nhỏ. Bên cạnh đó, lời nhắc bằng hình ảnh/ xúc giác (cụ thể là đạo cụ) có thể giúp trẻ nhớ lại các sự kiện tường thuật và cách diễn đạt đó có thể thu hút trẻ tham gia vào các câu chuyện. Phát hiện này đáng được chú ý hơn nữa nhưng cũng có ý nghĩa tức thì đối với thực tiễn.

Phương pháp trò chơi: Các nghiên cứu của Pesco và cộng sự [25], Boudreau, D.[2], McLean và cộng sự [29] đã chỉ ra rằng phương pháp trò chơi phù hợp với việc nâng cao kỹ năng tường thuật của trẻ. Các trò chơi được chọn chủ yếu là trò chơi đóng vai theo chủ đề. Giáo viên tạo ra các trò chơi yêu cầu trẻ diễn tả và tưởng tượng về các nhân vật và câu chuyện. Trẻ có thể được khuyến khích tạo ra nhân vật của riêng mình. Việc này giúp trẻ phát triển kỹ năng tường thuật và hiểu biết về cách mà các nhân vật khác nhau có thể hành động và giao tiếp. Qua trò chơi, giáo viên cung cấp cho trẻ các vật liệu như khối xây dựng, bút màu, giấy và vật liệu tái chế để trẻ có thể tạo ra và xây dựng các cảnh vật, nhân vật và đối tượng. Việc này khuyến khích trẻ sáng tạo và phát triển khả năng tường thuật. Cho trẻ tham gia vào các trò chơi mô phỏng như trò chơi bác sĩ, trò chơi gia đình, trò chơi mua sắm, v.v. Trong quá trình này, trẻ có thể tường thuật và mô phỏng các tình huống và hoạt động trong cuộc sống hàng ngày. Các hoạt động này sẽ thúc đẩy khả năng tường thuật của trẻ.

Phương pháp can thiệp ngôn ngữ dựa trên tường thuật (NBLI): Ngoài phương pháp giàn giáo, phương pháp trò chơi hay phương pháp đàm thoại-trò chuyện, còn có các phương pháp giáo dục kỹ năng tường thuật đặc thù như phương pháp “can thiệp ngôn ngữ dựa trên tường thuật” (Narrative-based language intervention -NBLI) được Boudreau [2] nghiên cứu khi sử dụng để giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ. NBLI được cung cấp ba lần mỗi tuần trong khoảng thời gian 6 tuần, tập trung vào việc phát triển cấu trúc tường thuật thông qua việc xây dựng câu chuyện theo khung, kể lại câu chuyện và đọc đi đọc lại, thông qua các hoạt động bắt chước câu và tập trung vào các mục tiêu ngữ pháp cụ thể. NBLI được phát triển để giải quyết trực tiếp cả khả năng tường thuật và ngữ pháp.

Phương pháp hỗ trợ Kiến thức về Ngôn ngữ và Đọc viết - Supporting Knowledge in Language and Literacy (SKILL): Trong giai đoạn những năm gần đây, ngoài chương trình can thiệp NBLI thì các nhà nghiên cứu còn đưa ra một biện pháp can thiệp ngôn ngữ tường thuật: Hỗ trợ Kiến thức về Ngôn ngữ và Đọc viết - Supporting Knowledge in Language and Literacy (SKILL) dựa trên nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ học tâm lý phát triển và xử lý diễn ngôn được khởi xướng bởi Gillam cùng cộng sự [30]. SKILL được thiết kế để cung cấp cho trẻ em trong độ tuổi đi học các kỹ năng nhận thức và ngôn ngữ làm nền tảng cho việc hiểu tường thuật và tường thuật. Chương trình SKILL dựa trên quan điểm cho rằng các cấu trúc nhận thức và ngôn ngữ làm nền tảng cho tường thuật là rất quan trọng để đạt được ba kết quả sau: (1) cải thiện khả năng ghi nhớ các ý chính và chi tiết cụ thể từ các đoạn nói và viết sau này, (2) nâng cao khả năng của trẻ em trong việc tạo ra những sự kiện có cấu trúc phức tạp gắn kết và mạch lạc (khung nhân quả) và (3) cải thiện các kỹ năng nhận thức cần thiết để tích hợp thông tin văn bản/ diễn ngôn với ngôn ngữ hiện có và kiến thức khái niệm để sử dụng trong việc nhớ lại, diễn giải, kể lại, tóm tắt tìm hiểu thông tin mới khi tường thuật.

3.3. Hình thức giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mẫu giáo

Bên cạnh phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non cũng được thể hiện qua nhiều cách tiếp cận khác nhau. Hiện nay, phần lớn các nghiên cứu tập trung vào các hình thức giáo dục kỹ năng ngôn ngữ nói chung, trong đó có đáp ứng một số biểu hiện cụ thể của kỹ năng tường thuật. Một số hình thức phổ biến có thể kể đến như tổ chức hoạt động kể chuyện theo nhóm, kể chuyện cá nhân, kể chuyện có hỗ trợ từ giáo viên, kể chuyện thông qua trò chơi

đóng vai, thông qua thực hành, trải nghiệm; thông qua hoạt động khám phá khoa học. Những hình thức này không chỉ giúp trẻ rèn luyện khả năng diễn đạt mà còn khuyến khích sự sáng tạo, tư duy logic và khả năng sắp xếp trình tự sự kiện một cách mạch lạc. Mặc dù số lượng nghiên cứu chuyên biệt về hình thức giáo dục kỹ năng tường thuật còn hạn chế, có thể thấy rằng các hình thức giáo dục ngôn ngữ hiện nay vẫn góp phần quan trọng trong việc phát triển kỹ năng này cho trẻ mầm non.

Hình thức thông qua hoạt động dạy trẻ kể chuyện: Khi nghiên cứu về tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ, các nhà nghiên cứu tập trung vào một số hình thức giáo dục thông qua hình thức trải nghiệm ngoài trời, thông qua hoạt động vui chơi, thông qua hoạt động khám phá khoa học hoặc thông qua dạy trẻ kể chuyện. Các nghiên cứu [5], [25], [31]-[33] chỉ ra rằng giáo viên thường giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ thông qua việc dạy trẻ kể chuyện, giáo viên tập trung vào việc dạy các thành phần ngữ pháp cơ bản tạo nên một câu chuyện sau đó, hoàn thành các hoạt động trắc nghiệm và điền vào chỗ trống; trong tuần 12, những trẻ được dạy các câu lệnh về bối cảnh tiết lộ 'ai', 'khi nào' và 'ở đâu' trong câu chuyện và cảm xúc của nhân vật. Rất khó để hỗ trợ việc tổ chức hoặc trình bày câu chuyện và sự kiện nào đó của trẻ nếu chúng không có kỹ năng tường thuật, hoặc chỉ trình bày lại dưới sự nhắc nhở liên tục và lặp đi lặp lại của giáo viên. Hầu hết các nhà giáo dục lựa chọn hình thức này để giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ. Giáo viên yêu cầu trẻ kể lại các sự kiện trong câu chuyện theo thứ tự diễn biến. Điều này giúp trẻ phát triển khả năng sắp xếp thông tin và giữ cho câu chuyện mạch lạc. Sau đó, trẻ được thực hành kể lại câu chuyện mà trẻ đã nghe nhằm phát triển khả năng tự tin và kỹ năng diễn đạt. Bên cạnh đó, trẻ cũng được khuyến khích tạo ra các phiên bản mới của câu chuyện bằng cách thay đổi các sự kiện, nhân vật hoặc kết thúc. Điều này giúp họ phát triển sự sáng tạo và khả năng suy luận.

Hình thức thông qua hoạt động thực hành, trải nghiệm: Nghiên cứu của Paris và cộng sự; Vretudaki [9], [23] sử dụng các phương pháp dùng lời kết hợp với hình thức thực hành, trải nghiệm để giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ dường như hiệu quả hơn so với việc chỉ sử dụng phương pháp dùng lời với trẻ. Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm hoặc các hoạt động ngoài trời nhằm phát triển khả năng ngôn ngữ mạch lạc - một thành phần của kỹ năng tường thuật của trẻ đã được đề cập đến trong một số nghiên cứu ở Việt Nam như [19]-[21]. Các nghiên cứu đều đề cập đến việc phát triển vốn từ cho trẻ hay khả năng ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ thông qua hoạt động trải nghiệm giúp trẻ mạnh dạn giao tiếp với mọi người xung quanh, trẻ tích lũy thêm được vốn từ mới, hiểu được ý nghĩa của từ, nhờ đó mà khả năng nhận thức và tư duy của trẻ phát triển [34].

Hình thức thông qua hoạt động khám phá khoa học: Theo nghiên cứu của Peterson [35], hoạt động khám phá khoa học thực sự có thể phát triển được kỹ năng tường thuật cho trẻ em. Khi tham gia vào các hoạt động khám phá, trẻ được khuyến khích quan sát và khám phá thế giới xung quanh. Việc này giúp trẻ phát triển khả năng quan sát chi tiết và mô tả các hiện tượng khoa học một cách chính xác. Trong quá trình thực hiện các thí nghiệm và quan sát, trẻ được yêu cầu mô tả những gì trẻ nhìn thấy và trải nghiệm. Trẻ phải diễn đạt bằng lời nói hoặc viết để trình bày ý kiến, nhận xét và kết quả của mình. Điều này rèn luyện kỹ năng tường thuật bằng ngôn từ. Khi trẻ tham gia vào các hoạt động phân tích dữ liệu và suy luận về các hiện tượng khoa học, trẻ phải suy nghĩ logic và phân tích thông tin, qua đó giúp trẻ phát triển khả năng suy luận và xây dựng lập luận. Trẻ thường được yêu cầu tạo ra kết quả từ các hoạt động khám phá, và sau đó giải thích về những kết quả đó. Khi đó, trẻ phải sử dụng ngôn từ và miêu tả để diễn đạt về những gì trẻ đã học và hiểu được từ trải nghiệm đó.

4. Kết luận

Kỹ năng tường thuật của trẻ mẫu giáo đã thu hút sự quan tâm trong nhiều tài liệu và nghiên cứu trên toàn cầu vì vai trò quan trọng của nó đối với phát triển tương lai của trẻ. Xác định các phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng tường thuật sẽ định hình hướng đi của công tác giáo dục cho trẻ trong tương lai. Từ kết quả phân tích các nghiên cứu, phương pháp giáo dục kỹ năng

tường thuật bao gồm phương pháp giàn giáo, phương pháp đàm thoại trò chuyện, phương pháp trò chơi, phương pháp can thiệp ngôn ngữ dựa trên tường thuật (NBLI), phương pháp hỗ trợ kiến thức về ngôn ngữ đọc và viết (SKILL); cùng với đó là các hình thức giáo dục như thông qua trải nghiệm, thông qua hoạt động vui chơi, thông qua khám phá khoa học, thông qua dạy trẻ kể chuyện. Đây là các nghiên cứu mang tính khai phá. Bài viết tập trung khai thác tài liệu nước ngoài, từ đó đặt ra những định hướng nghiên cứu trong bối cảnh Việt Nam về kỹ năng tường thuật cho trẻ mẫu giáo.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được thực hiện tại khoa Giáo dục Mầm non - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội dưới sự giúp đỡ và hướng dẫn của PGS.TS. Bùi Thị Lâm và PGS.TS. Phạm Thị Bền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] R. Feeney, L. Desha, J. Ziviani, and J. M. Nicholson, "Health-related quality-of-life of children with speech and language difficulties: A review of the literature," *International Journal of Speech-Language Pathology*, vol. 14, no. 1, pp. 59-72, 2012.
- [2] D. Boudreau, "Narrative abilities: Advances in research and implications for clinical practice," *Topics in Language Disorders*, vol. 28, no. 2, pp. 99-114, 2008.
- [3] R. P. Bowles, L. M. Justice, K. S. Khan, S. B. Piasta, L. E. Skibbe, and T. D. Foster, "Development of the Narrative Assessment Protocol-2: A tool for examining young children's narrative skill," *Language, Speech, and Hearing Services in Schools*, vol. 51, no. 2, pp. 390-404, 2020.
- [4] S. Crosbie, A. Holm, S. Wandschneider, and G. Hemsley, "Narrative skills of children born preterm," *International Journal of Language & Communication Disorders*, vol. 46, no.1, pp. 1-12, 2015.
- [5] M. A. Kanellou, E. A. Korvesi, A. Ralli, A. Mouzaki, F. Antoniou, V. Diamanti, and S. Papaioannou, "Narrative skills in preschool and first grade children," *Preschool and Primary Education*, vol. 4, no.1, pp. 35-67, 2016.
- [6] R. F. Safwat, H. M. EL-Dessouky, S. S. Shohdi, and I. A. Hussien, "Assessment of narrative skills in preschool children," *The Egyptian Journal of Otolaryngology*, vol. 29, pp. 130-135, 2013.
- [7] H. Ö. Balaban and A. Hohenberger, "The development of narrative skills in Turkish-speaking children: A complexity approach," *PloS one*, vol. 15, no. 5, pp. 1-20, 2020.
- [8] M. A. Stadler and G. C. Ward, "Supporting the narrative development of young children," *Early Childhood Education Journal*, vol. 33, no. 2, pp. 73-80, 2005.
- [9] H. Vretudaki, "Enhancing Young Children Narrative Skills: The Effects of a Self-regulated Instructional Strategy," *American Journal of Educational Research*, vol. 9, no. 3, pp. 91-96, 2021.
- [10] D. Hicks, "Narrative skills and literacy learning," *Working Papers in Educational Linguistics (WPEL)*, vol. 6, no. 1, pp. 23-51, 1990.
- [11] H. Hoang, A. M. Gonzalez-Barrero, and A. Nadig, "Narrative skills of bilingual children with autism spectrum disorder. Discours. Revue de linguistique, psycholinguistique et informatique," *A Journal of Linguistics, Psycholinguistics and Computational Linguistics*, vol. 23, pp. 1-33, 2018.
- [12] G. Melzi, C. McWayne, and W. Ochoa, "Family engagement and Latine children's early narrative skills," *Early Childhood Education Journal*, vol. 50, pp. 83-95, 2022.
- [13] K. E. Nelson and K. S. Khan, "New frontiers in facilitating narrative skills in children and adolescents," *Narrative, literacy and other skills: Studies in intervention*, vol. 4, no. 1, pp. 173-200, 2019.
- [14] G. Morgan, "The encoding of simultaneity in children's BSL narratives," *Journal of Sign Language and Linguistics*, vol. 5, no. 2, pp. 127-161, 2002.
- [15] N. Gardner-Neblett, E. P. Pungello, and I. U. Iruka, "Oral narrative skills: Implications for the reading development of African American children," *Child Development Perspectives*, vol. 6, no. 3, pp. 218-224, 2012.
- [16] T. H. Nguyen, "The process of organizing activities for preschool children to get acquainted with stories," *Journal of Educational Equipment*, vol. 291, no. 2, pp. 69-71, 2023.
- [17] T. H. Nguyen, "Organizing game-based storytelling activities for 4-5 year old preschoolers at preschool," *Journal of Educational Equipment*, vol. 259, no. 2, pp. 27-29, 2022.
- [18] D. H. Dinh, T. B. N. Chu, T. M. H. Hoang, and M. H. Do, "Current status of coherent language

- development for 5-6 year old children through creative storytelling activities in Thai Nguyen city preschools,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 4, pp. 87-97, 2023.
- [19] T. N. P. Dang, T. N. Le, and V. N. Tran, “Designing experiential activities to develop coherent language for preschool children,” *Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, vol. 131, no. 6A, pp. 31-44, 2022.
- [20] T. H. N. Cao, “The development of coherent speech for 5 - 6 year-old children through outdoor activities,” *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 23, pp. 79-84, 2019.
- [21] T. B. L. La, T. T. N. Nguyen, and T. H. N. Cao, “Defining criteria for assessing the development of coherent speech in preschool children aged five to six years”, *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 48, pp. 43-47, 2021.
- [22] E. Blom and T. Boerma, “Why do children with language impairment have difficulties with narrative macrostructure?” *Research in Developmental Disabilities*, vol. 55, pp. 301-311, 2016.
- [23] A. H. Paris and S. G. Paris, “Assessing narrative comprehension in young children,” *Reading Research Quarterly*, vol. 38, no.1, pp. 36-76, 2003.
- [24] M. Losh and L. Capps, “Narrative ability in high-functioning children with autism or Asperger's syndrome,” *Journal of Autism and Developmental Disorders*, vol. 33, pp. 239-251, 2003.
- [25] D. Pesco and A. Gagné, “Scaffolding narrative skills: A meta-analysis of instruction in early childhood settings,” *Early Education and Development*, vol. 28, no. 7, pp. 773-793, 2021.
- [26] K. C. Hoggan and C. J. Strong, “The magic of “once upon a time”: Narrative teaching strategies,” *Language, Speech, and Hearing Services in Schools*, vol. 25, pp. 76-89, 1994, doi: 10.1044/0161-1461.2502.76.
- [27] M. Silva, K. Strasser, and K. Cain, “Early narrative skills in Chilean preschool: Questions scaffold the production of coherent narratives,” *Early Childhood Research Quarterly*, vol. 29, no. 2, pp. 205-213, 2014.
- [28] C. Peterson and A. McCabe, “A social interactionist account of developing decontextualized narrative skill,” *Developmental Psychology*, vol. 30, no.6, p. 937-948, 1994.
- [29] K. McLean, M. Jones, and C. Schaper, “Children's literature as an invitation to science inquiry in early childhood education,” *Australasian Journal of Early Childhood*, vol. 40, no. 4, pp. 49-56, 2015.
- [30] S. L. Gillam and R. B. Gillam, “Narrative discourse intervention for school-aged children with language impairment,” *Topics in Language Disorders*, vol. 36, no. 1, pp. 20-34, 2016.
- [31] P. Davies, B. Shanks, and K. Davies, “Improving narrative skills in young children with delayed language development,” *Educational Review*, vol. 56, no. 3, pp. 271-286, 2004.
- [32] C. Peterson, “Narrative skills and social class,” *Canadian Journal of Education*, vol. 19, no. 3, pp.251-269, 1994.
- [33] L. B. Green and J. S. Klecan-Aker, “Teaching story grammar components to increase oral narrative ability: A group intervention study,” *Child Language Teaching and Therapy*, vol. 28, no. 3, pp. 263-276, 2012.
- [34] T. N. P. Dang, T. N. Le, and V. N. Tran, “Overview of research on coherent language development for preschool children through experiential activities,” *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 45, pp.31-34, 2021.
- [35] S. M. Peterson, “Narrative and paradigmatic explanations in preschool science discourse,” *Discourse Processes*, vol. 46, no. 4, pp. 369-399, 2009.